

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày: 08/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Kim Chi.
2. Ông Võ Hồng Vinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**1/ Nguyễn Đạt Minh H** (tên gọi khác: Không có), sinh năm 2002, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đạt Thanh S và bà Trương Yến N; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 30/9/2020 bị Công an huyện Gò Công Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 0266/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2020, đã đóng phạt ngày 02/10/2020; nhân thân: Ngày 13/02/2019 bị Công an huyện Gò Công Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Cho, tặng vật liệu nổ, sử dụng vật liệu nổ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả” theo Quyết định số 0051/QĐ-XPVPHC ngày 13/02/2019 và đã đóng phạt ngày 23/4/2019; Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2021, chuyển tạm giam ngày 03/3/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

**2/ Trần Phi L** (tên gọi khác: Không có), sinh năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình H và bà Đỗ Thị B; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

**3/ Lê Trần Anh K (tên gọi khác: B), sinh năm 2000, tại tỉnh Tiền Giang.**

Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L và bà Trần Phương Đ; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

**4/ Trần Long N (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang.**

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà Trần Thị Tuyết N; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2021, chuyển tạm giam ngày 03/3/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

***Người làm chứng:***

- Chị Phạm Thu T, sinh năm 2000 (vắng mặt);  
Địa chỉ: khu phố \*, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Cháu Trần Thị Mộng K, sinh năm 2005;  
Đại diện theo pháp luật cho cháu K: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1986 (vắng mặt);  
Cùng địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Cháu Nguyễn Thúy V, sinh năm 2003;  
HKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.  
Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.  
Đại diện theo pháp luật cho cháu V: Chị Phạm Thúy Q, sinh năm 1982 (vắng mặt);  
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/02/2021, bị cáo H và cháu Thúy V thuê phòng số 15, khách sạn G để ngủ. Đến khoảng 19 giờ ngày 27/02/2021, bị cáo H nhận tin qua Facebook rủ bị cáo L, bị cáo K cùng với cháu T và cháu K, đến phòng số 15 khách sạn G để nhậu. Lúc này, chị V có dùng điện thoại của bị cáo H nhận tin qua Facebook để mượn loa vì tính nghe nhạc của T. T đồng ý và nhờ bị cáo Trần Long N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario biển số \* chở T đến khách sạn G đưa loa cho bị cáo H mượn, rồi bị cáo N chở T đi ăn tiệc ở nhà người quen ở xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe Vario

biển số \* đến phòng số 15, bị cáo H mượn xe bị cáo K để đi rước K ở thành phố Mỹ Tho, trên đường về bị cáo H có mua thức ăn, bia về khách sạn để nhậu. Trong khi bị cáo H đi rước K thì bị cáo L đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số \* đến phòng 15 khách sạn G gặp bị cáo K và V. Khi bị cáo H rước K về tới thì cả nhóm gồm bị cáo H, bị cáo K, bị cáo L, K, V ngồi ăn uống và nói chuyện, bị cáo H điện thoại qua Facebook rủ T đến nhậu chơi. Một lát sau, bị cáo N chở T đến phòng số 15 rồi cả nhóm cùng nhau nhậu. Cả nhóm nhậu đến 23 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, bị cáo H rủ cả nhóm mua thuốc lắc về sử dụng, do bị cáo H biết giá thuốc lắc là 350.000 đồng 01 viên nên bị cáo H kêu mỗi người nam hùn 350.000 đồng, riêng nữ khỏi hùn tiền và tất cả đồng ý. Bị cáo H tự hùn 350.000 đồng, bị cáo N đưa 350.000 đồng cho bị cáo H, bị cáo K không đem theo tiền nên bị cáo K mượn bị cáo H 350.000 đồng để hùn. Bị cáo H giữ tiền và liên lạc với một người trên Facebook có nickname là “L” để mua 1.400.000 đồng ma túy loại thuốc lắc. Bị cáo H kêu bị cáo L lấy xe chở bị cáo H đi mua thuốc lắc, bị cáo L điều khiển xe \* chở bị cáo H đi đến thị xã G thì bị cáo L đưa 350.000 đồng cho bị cáo H để hùn tiền mua ma túy, rồi bị cáo L chở bị cáo H đến trước quán Karaoke T tại thị xã G gặp một người phụ nữ mua 04 viên thuốc lắc với giá 1.400.000 đồng, bị cáo H cầm trên tay rồi bị cáo L chở bị cáo H về phòng số 15 khách sạn G.

Khi về đến phòng bị cáo H lấy 04 viên thuốc lắc ra bỏ trên nệm rồi kêu cả nhóm bẻ mỗi viên ra làm đôi và chia nhau sử dụng. Sau khi chia ra cho 07 người thì còn dư ra nửa viên, bị cáo H nói với nhóm để bị cáo H giữ nửa viên còn lại sẽ pha ra nước để sử dụng chung. Sau khi nhóm sử dụng xong ma túy thì mở nhạc và bật đèn led ngồi chơi, đến 02 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Tiền Giang kiểm tra, phát hiện bị cáo H đang cầm gói ny lông chứa nửa viên thuốc lắc còn lại trong lòng bàn tay trái, bị cáo N cầm nửa viên thuốc lắc (do bị cáo N chưa sử dụng) trong bàn tay trái nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật liên quan.

Căn cứ kết luận giám định số 44 ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang:

+ Gói 1: mẫu 01 (một) viên nén màu nâu bị bể trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu xanh một đầu, để trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đạt Minh H, Hà Thanh Danh, Trần Tấn Đạt và dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ THANH NHỰT- CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY- TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2316 gam, loại MDMA.

+ Gói 2: mẫu chất bột màu tím trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viên màu đỏ một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Long N, Hà Thanh Danh, Trần Tấn Đạt và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ THANH NHỰT- CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY- TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3313 gam, loại MDMA.

Về vật chứng hiện đang còn thu giữ của vụ án (hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây):

Các mẫu ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1291 gam và 0,2444 gam, được niêm phong trong 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số lần lượt: 44/1 và 44/2 ghi ngày 01 tháng 3 năm 2021, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Mai Quang Linh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

01 (một) cái loa vi tính mặt trước màu xanh, thân màu đen và 01 (một) cái đèn led nhiều màu sắc.

01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt phía sau có chữ Realme; kiểu máy RMX1919; số seri 67b20059 của bị cáo H.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSGCT ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phi L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê Anh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Long N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1291 gam và 0,2444 gam, được niêm phong trong 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số lần lượt: 44/1 và 44/2 ghi ngày 01 tháng 3 năm 2021, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định),

chữ ký ghi họ tên: Mai Quang Linh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) cái loa vi tính mặt trước màu xanh, thân màu đen và 01 (một) cái đèn led nhiều màu sắc; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt phía sau có chữ Realme; kiểu máy RMX1919; số seri 67b20059 của bị cáo H.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng, các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại gia đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy MDMA tổng trọng lượng 0,5629 gam nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân các bị cáo nên hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K là các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Trần Long N từ trước đến nay chưa sử dụng ma túy, lần này tuy bị cáo N có tàng trữ ma túy trong người nhưng bị cáo cũng chưa sử dụng.

Bị cáo H có vai trò chính trong vụ án này vì là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo L, Phi, K và các đối tượng khác mua ma túy về sử dụng và tàng trữ. Đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, trước khi xảy ra hành vi phạm tội lần này, ngày 13/9/2019 bị cáo H bị Công an huyện Gò Công Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Cho, tặng vật liệu nổ, sử dụng vật liệu nổ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả” theo Quyết định số 0051/QĐ-XPVPHC ngày 13/02/2019 và đã đóng phạt ngày 23/4/2019; Ngày 30/9/2020, bị cáo H tiếp tục bị Công an huyện Gò Công Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 0266/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2020, đã đóng phạt ngày 02/10/2020; cho thấy bị cáo H có nhân thân xấu.

Bị cáo L, K, N là những người tích cực cùng với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L, K, N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo N có bác được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất do đã đạt thành tích góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang như sau:

Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1291 gam và 0,2444 gam, được niêm phong trong 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số lần lượt: 44/1 và 44/2 ghi ngày 01 tháng 3 năm 2021, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Mai Quang Linh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) cái loa vi tính mặt trước màu xanh, thân màu đen và 01 (một) cái đèn led nhiều màu sắc; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt phía sau có chữ Realme; kiểu máy RMX1919; số seri 67b20059 của bị cáo H.

[5] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên là có căn cứ. Tuy nhiên, mức đề nghị về hình phạt của Kiểm sát viên là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn so với mức đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] *Về vấn đề khác của vụ án:*

Đối với Facebook tên “Le Trung” và người nữ giới đã bán ma túy cho các bị cáo do không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chủ khách sạn G, chị Phạm Ngọc Hồng T, sinh năm 1987, ngụ ấp Th, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang và ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1955, ngụ ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang trực tiếp trông coi, quản lý khách sạn. Chị T và ông T hoàn toàn không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có cơ sở xử lý. Tuy nhiên, chị T đã bị Công an tỉnh Tiền Giang lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T về hành vi “Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo quy định khi có người đến lưu trú” và “Người chủ quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý” qui định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với Trần Thị Mộng K, Nguyễn Thúy V, Phạm Thu T đã từng sử dụng trái phép chất ma túy, khi bị cáo H rủ sử dụng thì đồng ý nhưng K, V, T không hùn tiền mua ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây không xem xét xử lý vai trò đồng phạm của K, V, T. Tuy nhiên, K, V, T đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ –CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực phòng, phòng chống tệ nạn xã hội là phù hợp.

Đối với phương tiện xe mô tô hai bánh biển số \*, số máy \*, số khung \*, số loại EXCEITER do bị cáo K mượn của chị Lê Trần Thảo H, sinh năm 1977, ngụ ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang làm phương tiện đi lại không nhằm mục đích để đi mua ma túy nhưng do bị cáo K và bị cáo H tự ý dùng làm phương tiện để đi mua ma túy, chị H hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý chị H. Việc Cơ quan điều tra trả lại cho chị H xe mô tô hai bánh biển số \* là phù hợp.

Đối với giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Đạt Minh H. Do không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả cho bị cáo H là phù hợp.

Đối với Tiền Việt Nam: 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xác định đây là tài sản của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã trả cho bị cáo N là phù hợp

Đối với xe mô tô hai bánh biển số \*, số máy \*, số khung \*, số loại VARIO và Giấy chứng nhận đăng ký xe \*. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn

Thanh N, sinh năm 1999, ấp B, xã B, huyện G không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo K, không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại bị cáo K là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu Realme C15, màu trắng, số seri \*. Xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại bị cáo L là phù hợp.

Đối với xe mô tô hai bánh hiệu VARIO biển số \*. Xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại bị can L là phù hợp.

Cùng với các tang vật khác thu giữ của T, K, V đã được xử lý trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt Minh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Phi L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Lê Anh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Long N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,1291 gam và 0,2444 gam, được niêm phong trong 02 (hai) bì thư ký hiệu vụ số lần lượt: 44/1 và 44/2 ghi ngày 01 tháng 3 năm 2021, có chữ in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Mai Quang Linh (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.



Tịch thu sung quỹ: 01 (một) cái loa vi tính mặt trước màu xanh, thân màu đen và 01 (một) cái đèn led nhiều màu sắc; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt phía sau có chữ Realme; kiểu máy RMX1919; số seri 67b20059 của bị cáo H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Đạt Minh H, Trần Phi L, Trần Lê Anh K, Trần Long N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS H.GCT;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kiều Oanh**

